

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ CÔNG AN-BỘ
QUỐC PHÒNG

Số: 02/2009/TTLT/BQP-
BCA-BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 2009

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 14 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân

Căn cứ Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2007/NĐ-CP); Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 14 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2007/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH) như sau:

I. CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Mục I Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH như sau:

"1. Thời gian hưởng chế độ ốm đau

a) Thời gian hưởng chế độ ốm đau quy định tại Điều 9 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP tính theo ngày làm việc, không kể ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết và ngày nghỉ phép hàng năm.

b) Trường hợp trong cùng một thời gian người lao động có từ hai con trở lên dưới 7 tuổi bị ốm đau, thì thời gian hưởng chế độ để chăm sóc con ốm đau được tính bằng thời gian thực tế người lao động nghỉ việc để chăm sóc con ốm đau; thời gian tối đa hưởng chế độ để chăm sóc con ốm đau trong một năm cho mỗi con thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP.

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị Bình có một con 1 tuổi bị ốm từ ngày 9 đến ngày 15 tháng 6 năm 2009 và một con 5 tuổi bị ốm từ ngày 12 đến ngày 18 tháng 6 năm 2009 và phải nghỉ việc để chăm sóc con ốm từ ngày 9 đến ngày 18 tháng 6 năm 2009. Như vậy, thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau của đồng chí Nguyễn Thị Bình được tính từ ngày 9 đến ngày 18 tháng 6 năm 2009 là 9 ngày (trừ một ngày nghỉ chủ nhật). Trường hợp này hồ sơ thanh toán cần có giấy khám bệnh của cả 2 con."

2. Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào Mục I Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH như sau:

"4. Trường hợp người lao động được cơ quan có thẩm quyền cho phép đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài, thì được hưởng chế độ ốm đau quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP. Hồ sơ hưởng chế độ ốm đau gồm: sổ bảo hiểm xã hội; giấy xác nhận của cơ sở y tế trong nước về tình trạng bệnh tật và quá trình điều trị; giấy khám, chữa bệnh do cơ sở y tế nước ngoài cấp và giấy xác nhận của người sử dụng lao động về thời gian nghỉ việc để khám, chữa bệnh ở nước ngoài (bao gồm cả ngày đi và về).

5. Nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với người lao động sau khi ốm đau quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP được hướng dẫn như sau:

Trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ khi người lao động trở lại làm việc sau khi đã hưởng chế độ ốm đau từ đủ 30 ngày trở lên trong năm mà sức khỏe còn yếu thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe. Thời gian và mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe được thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP".

II. CHẾ ĐỘ THAI SẢN

1. Bổ sung đoạn 3 vào điểm d khoản 4 Mục II Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH như sau:

" - Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính hưởng chế độ thai sản được tính theo mức lương tối thiểu chung tại tháng hưởng chế độ.

Ví dụ 2: Đồng chí thượng úy Trần Thị Thu Trang, Bác sỹ Bệnh viện 198 Bộ Công an, sinh con ngày 10/02/2009, theo quy định đồng chí Trần Thị Thu Trang được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con từ tháng 02/2009 đến tháng 6/2009 (5 tháng). Giả sử tiền lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định từ ngày 01/5/2009 trở đi được điều chỉnh từ 540.000 đồng/tháng lên 650.000 đồng/tháng. Mức hưởng chế độ thai sản khi sinh con của đồng chí Trần Thị Thu Trang được thực hiện như sau:

- Từ tháng 02/2009 đến tháng 4/2009 (3 tháng) đồng chí Trần Thị Thu Trang được hưởng chế độ thai sản với mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 6 tháng liền kề trước khi nghỉ việc và được tính theo mức lương tối thiểu chung là 540.000 đồng/tháng.

- Từ tháng 5/2009 đến tháng 6/2009 (2 tháng) đồng chí Trần Thị Thu Trang được hưởng chế độ thai sản với mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 6 tháng liền kề trước khi nghỉ việc và được tính theo mức lương tối thiểu chung là 650.000 đồng/tháng".

2. Bổ sung điểm đ, điểm e vào khoản 4 Mục II Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH như sau:

"đ) Trợ cấp một lần đối với lao động nữ khi sinh con hoặc người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 4 tháng tuổi quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP, thực hiện như sau:

- Trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi dưới 4 tháng tuổi được tính theo mức lương tối thiểu chung tại tháng người lao động sinh con hoặc tháng người lao động nhận nuôi con nuôi;

- Trường hợp người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 4 tháng tuổi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP nhưng không nghỉ việc thì chỉ được hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP.

e) Trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP nếu không hưởng chế độ tiền lương tháng thì người lao động và người sử dụng lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội. Thời gian này được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Tiền lương được coi là có tính đóng bảo hiểm xã hội là tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi người lao động nghỉ việc để hưởng chế độ thai sản".

3. Bổ sung khoản 6, khoản 7 vào Mục II Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH như sau:

"6. Đối với những trường hợp người lao động đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trước thời điểm sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi dưới 4 tháng tuổi quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP thì Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố nơi người lao động sau khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc về cư trú hợp pháp, căn cứ vào sổ bảo hiểm xã hội và quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP để giải quyết trợ cấp thai sản cho đối tượng.

Ví dụ 3: Đồng chí Nguyễn Thị Mai, thiếu úy quân nhân chuyên nghiệp, phục viên tháng 5/2008, có 10 năm 7 tháng liên tục đóng bảo hiểm xã hội, đến tháng 7/2008 đồng chí Nguyễn Thị Mai nhận nuôi con nuôi dưới 4 tháng tuổi theo quy định của pháp luật. Đồng chí Nguyễn Thị Mai được bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố nơi cư trú sau khi nghỉ việc chi trả trợ cấp thai sản theo quy định tại khoản 4 Điều 13 và khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP.

7. Nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi nghỉ thai sản

Nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với lao động nữ quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian 30 ngày tính từ thời điểm lao động nữ trở lại làm việc sau khi hết thời gian hưởng chế độ khi sẩy thai, nạo, hút thai hoặc thai chết lưu quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP hoặc trong khoảng thời gian 60 ngày tính từ thời điểm lao động nữ trở lại làm việc sau khi hết thời gian hưởng chế độ khi sinh con quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 13 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP mà sức khỏe còn yếu thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe. Thời gian và mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP."

III. CHẾ ĐỘ TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Mục III Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH như sau:

"5. Giám định lại và giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động

a) Giám định lại mức suy giảm khả năng lao động:

Điều kiện để giám định lại mức suy giảm khả năng lao động quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Luật Bảo hiểm xã hội.

Mức trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động được giám định lại mức suy giảm khả năng lao động sau khi thương tật, bệnh tật tái phát được hướng dẫn như sau:

a1) Đối với người lao động đã hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 2007:

- Trường hợp sau khi giám định lại có mức suy giảm khả năng lao động dưới 31% thì được hưởng mức trợ cấp một lần theo quy định sau:

| Mức suy giảm khả năng lao động trước khi giám định lại | Mức suy giảm khả năng lao động sau khi giám định lại | Mức trợ cấp một lần |
|--|--|-------------------------------|
| Từ 5% đến 10% | Từ 10% trở xuống | Không hưởng khoản trợ cấp mới |
| | Từ 11% đến 20% | 4 tháng lương tối thiểu chung |
| | Từ 21% đến 30% | 8 tháng lương tối thiểu chung |
| Từ 11% đến 20% | Từ 20% trở xuống | Không hưởng khoản trợ cấp mới |
| | Từ 21% đến 30% | 4 tháng lương tối thiểu chung |
| Từ 21 đến 30% | Từ 30% trở xuống | Không hưởng khoản trợ cấp mới |

- Trường hợp sau khi giám định lại có mức suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng. Mức hưởng theo bảng quy định tại tiết a2 điểm này.

Ví dụ 4: Đồng chí trung úy Nguyễn Tuấn Anh bị tai nạn lao động tháng 12/2006 với mức suy giảm khả năng lao động là 25%, đã nhận trợ cấp tai nạn lao động một lần theo quy định tại Nghị định số 45/CP ngày 15/7/1995 của Chính phủ là 450.000 đồng x 12 tháng = 5.400.000 đồng. Tháng 12/2008 do thương tật tái phát, đồng chí Nguyễn Tuấn Anh được giám định lại, mức suy giảm khả năng lao động mới là 32%. Theo quy định, đồng chí Nguyễn Tuấn Anh được chuyển sang hưởng trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng của nhóm 1 từ tháng 12/2008, mức lương tối thiểu chung tại tháng 12/2008 là 540.000 đồng/tháng, đồng chí Nguyễn Tuấn Anh được hưởng mức trợ cấp hàng tháng là: 540.000 đồng x 0,4 tháng = 216.000 đồng/tháng.

a2) Đối với người lao động đã hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 2007, sau khi giám định lại thì tùy thuộc vào kết quả giám định lại mức suy giảm khả năng lao động, được hưởng mức trợ cấp hàng tháng theo quy định sau:

| Mức suy giảm khả năng lao động | Mức trợ cấp hàng tháng |
|--------------------------------|---------------------------------|
| Nhóm 1: Từ 31% đến 40% | 0,4 tháng lương tối thiểu chung |
| Nhóm 2: Từ 41% đến 50% | 0,6 tháng lương tối thiểu chung |
| Nhóm 3: Từ 51% đến 60% | 0,8 tháng lương tối thiểu chung |

| | |
|-------------------------|---------------------------------|
| Nhóm 4: Từ 61% đến 70% | 1,0 tháng lương tối thiểu chung |
| Nhóm 5: Từ 71% đến 80% | 1,2 tháng lương tối thiểu chung |
| Nhóm 6: Từ 81% đến 90% | 1,4 tháng lương tối thiểu chung |
| Nhóm 7: Từ 91% đến 100% | 1,6 tháng lương tối thiểu chung |

a3) Đối với người lao động đã hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp một lần quy định tại Điều 21 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP:

- Sau khi giám định lại, mức suy giảm khả năng lao động tăng so với trước đó và dưới 31% thì hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp một lần được tính bằng hiệu số giữa mức trợ cấp tính theo mức suy giảm khả năng lao động mới với mức trợ cấp tính theo mức suy giảm khả năng lao động trước đó.

Ví dụ 5: Đồng chí thượng úy Lê Đăng Bảy, bị tai nạn lao động ngày 14 tháng 6 năm 2007, nằm viện điều trị, đến ngày 20 tháng 7 năm 2007 ra viện về đơn vị tiếp tục công tác. Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tháng 5 năm 2007 của đồng chí Lê Đăng Bảy là 3.078.000 đồng, thời gian công tác tính đến tháng 5 năm 2007 là 14 năm 7 tháng. Ngày 14 tháng 9 năm 2007 được Hội đồng giám định y khoa kết luận suy giảm khả năng lao động 21% và đã được hưởng trợ cấp tai nạn lao động một lần theo quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP. Tháng 02 năm 2009, do thương tật tái phát được giám định lại, mức suy giảm khả năng lao động mới là 30%. Giả sử mức lương tối thiểu chung tại tháng 02 năm 2009 là 540.000 đồng/tháng, đồng chí Lê Đăng Bảy được hưởng trợ cấp một lần như sau:

$$\{5 \times 540.000đ + (30-5) \times 0,5 \times 540.000đ\} - \{5 \times 540.000đ + (21-5) \times 0,5 \times 540.000đ\}$$

$$= 12,5 \times 540.000 đ - 8 \times 540.000 đ$$

$$= 2.430.000 \text{ đồng}$$

- Sau khi giám định lại, mức suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp hàng tháng theo hướng dẫn tại khoản 7 Mục III Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH, trong đó mức trợ cấp tính theo mức suy giảm khả năng lao động được tính theo mức suy giảm khả năng lao động mới; mức trợ cấp tính theo số năm đóng bảo hiểm xã hội được tính theo số năm đóng bảo hiểm xã hội và tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đã tính hưởng trợ cấp một lần trước đó.

Ví dụ 6: Cũng trường hợp đồng chí thượng úy Lê Đăng Bảy nêu tại ví dụ 5. Tháng 02/2009 do thương tật tái phát, đồng chí Lê Đăng Bảy được giám định lại, mức suy giảm khả năng lao động mới là 35%. Giả sử mức lương tối thiểu chung tại tháng 02/2009 là 540.000 đồng/tháng, đồng chí Lê Đăng Bảy được hưởng mức trợ cấp hàng tháng như sau:

- Mức trợ cấp tính theo mức suy giảm khả năng lao động mới (35%) là:

$$0,3 \times 540.000 đ + (35-31) \times 0,02 \times 540.000 đ$$

$$= 162.000 đ + 43.200 đ$$